TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2025
"***V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn*** "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phú Hữu
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 "***Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2025/QĐXX- ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dơng Thý Kiu, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 452, Nguễn Huệ, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Phú , thnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Đ Quc Hy, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 333, Nguyễn Huệ, khm Mỹ Thượng, phưng Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMP Công Thơng Vệt Nam.

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3.2. Ngân Hàg TMCP Sài Gn Thưng Tín

Địa chỉ: Số 266 – 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Hy có mặt tại phiên tòa, chị Kiu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngân hàng TMCP Cng Thương Vit Nam và Ngân àng TMCP Sài Gòn Thương Tín vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chị Dưng Thý Kiu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dưng Thý Kiu và anh Đ Quc Hy sau thời gian tìm hiểu có tổ chức đám cưới vào ngày 24/02/2021, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn trách nhiệm quan tâm với nhau, anh Đ Quc Hy không biết chia sẽ công việc khi chị Kiều gặp khó khăn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay, hai bên không liên lạc, không có ý định hàn gắn tình cảm, không thể hòa hợp với nhau, nay chị Dưng Thý Kiu yêu cầu ly hôn với anh Đ Quc Hy.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/02/2025 chị Dương Thuý Kiều yêu cầu bổ sung như sau:

Vợ chồng có tài sản chung gồm: 03 cây vàng 24K, 01 đôi bông tay hột xoàn trị giá 100.000.000 đồng và tiền đồng cưới 100.000.000 đồng. Tạm tính tổng tài sản chung là 440.000.000 đồng. Khi ly hôn yêu cầu anh Đ Quc Hy chia cho chị Dương Thuý Kiều 220.000.000 đồng. Anh Đ Quc Hy quản lý những tài sản trên.

Vợ chồng có nợ Ngân hàng CP Công Thương việt Nam (chi nhánh Đồng Tháp) số tiền 10.000.000.000 đồng. Hợp đồng cho vay hạn mức số 04.062/2023-HĐCVHM/NHCT720 ngày 18/5/2023.

Vay của Ngân Hàng TP Sài Gòn Tương Tín số tiền 12.000.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng số 202427442971 ngày 16/02/2024.

Chị Dương Thuý Kiều có trả lãi hai ngân hàng được 1.000.000.000 đồng là tiền riêng cá nhân.

Về nợ chị Dưng Thý Kiu yêu cầu anh Đ Quc Hy trả mỗi người 11.000.000.000 đồng khoản tiền vay của hai Ngân hàng. Ngoài ra anh Đ Quc Hy phải trả cho chị Kiều 500.000.000 đồng là khoản tiền lãi chị Kiều đã trả cho ngân hàng.

Ngày 09/6/2025 chị Dưng Thý Kiu có làm đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/02/2025. Ngoài ra chị Kiều có làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo anh Đỗ Quốc Huy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ Quc Hy và chị Dưng Thý Kiu kết hôn vào ngày 24/02/2021, không có đăng ký kết hôn thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng về sau bất đồng quan điểm sống vợ chồng đã xa nhau từ năm 2022 đến nay không hàn gắn tình cảm được. Nay anh Huy đồng ý ly hôn với chị Kiều.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/02/2025, chị Dưng Thý Kiu yêu cầu chia tài sản chung và trình bày anh Đ Quc Hy cho rằng không biết cụ thể số lượng và giá trị của các tài sản mà chị Kiều đã nêu do đó không đồng ý theo yêu cầu của chị Kiều.

Về nợ chung: Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/02/2025 về nợ Ngân hàng

TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín anh Đ Quc Hy cho rằng không có đứng tên vay và cũng không ký hợp đồng tín dụng do đó không đồng ý theo yêu cầu của chị Dưng Thý Kiu.. Ngoài ra chị Dương Thuý Kiều cho rằng có trả 1.000.000.000 đồng tiền lãi anh Đ Quc Hy không biết không đồng ý theo yêu cầu chị Dưng Thý Kiu.

Việc chị Dưng Thý Kiu rút phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung anh Đỗ Quốc Huy đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam không có ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không có ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Dương Thúy Kiều và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn .

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị Dưng Thý Kiu.đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân Hg TMCP Sài Gòn Thưng Tín vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân chị Dưng Thý Kiu.và anh Đ Quc Hy chung sống với nhau vào ngày 24/02/2021, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa chị Kiều và anh Huy là hôn nhân không hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu giữa chị Dưng Thý Kiu và anh Đ Quc Hy sống hạnh phúc, về sau thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn trách nhiệm quan tâm với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc, không có ý định hàn gắn tình cảm, không thể hòa hợp với nhau.

Nay chị Dưng Thý Kiu yêu cầu ly hôn với anh Đ Quc Hy và tại phiên anh Đ Quc Hy cũng đồng ý ly hôn với chị Kiều.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Dưng Thý Kiu và anh Đ Quc Hy chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn đã vi phạm vào điều 9 - Luật hôn

nhân gia đình năm 2014. Điều 9- Luật HNGĐ quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch*. *Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*.". Mọi nghi thức kết hôn đều không có giá trị pháp lý. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Dưng Thý Kiu và anh Đ Quc Hy được giải quyết theo quy định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dưng Thý Kiu và anh Đ Quc Hy do không đăng ký kết hôn theo luật định.

[5] Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Xét thấy ngày 09/6/2025 Dưng Thý Kiu có làm đơn xin rút lại yêu cầu không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung theo nội dung đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/02/2025, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chị Dương Thuý Kiều về phần tài sản chung và nợ chung.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn chị Dưng Thý Kiu phải chịu.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Dương Thuý Kiều số tiền tạm ứng án phí là 16.400.000 đồng theo biên lai thu số 0003271 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dưng Thý Kiu và anh Đ Quc Hy.

Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chị Dưng Thý Kiu yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chị Dưng Thý Kiu yêu cầu giải quyết về nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Chị Dưng Thý Kiu phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dưng Thý

Kiu đã đóng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013251 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Dưng Thý Kiu số tiền tạm ứng án phí là 16.400.000 đồng theo biên lai thu số 0003271 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, G.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bảo Giang